

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/DS-ST

Ngày: 18-12-2020.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Ông Trần Xương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2020/TLST-DS, ngày 16/7/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2020/QĐXXST-DS, ngày 09/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2020/QĐST-DS ngày 27/11/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Địa chỉ: Phố Đ, phường H, quận M, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Q, chức vụ Tổng Giám đốc, đã ủy quyền cho ông Đỗ T, chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh Sóc Trăng (Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C “V/v Ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án”).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ T: Ông Nguyễn H – Phó giám đốc địa chỉ: ấp A, thị trấn S, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 33/NHCS-UQ, ngày 01/4/2020). Ông H có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Bùi Văn L, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp A, thị trấn L, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1966, địa chỉ ấp A, thị trấn L, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C Việt Nam thì vụ án có nội dung như sau:*

Vào ngày 18/05/2011, Ngân hàng phê duyệt cho hộ ông Bùi Văn L, vay số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), lãi suất: 0,25%/tháng, thời hạn cho vay: 120 tháng, kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 12/05/2021, của Chương trình cho vay: Hộ nghèo về nhà ở, mục đích sử dụng: Xây dựng nhà ở.

Ngày 12/10/2017 Ngân hàng tiếp tục phê duyệt cho hộ ông Bùi Văn L, vay số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), lãi suất: 0,55%/tháng, thời hạn cho vay: 60 tháng, kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 12/10/2022, của Chương trình cho vay: Hộ nghèo, mục đích sử dụng: Cải tạo vườn.

Tổng cộng hộ ông Bùi Văn L đã vay vốn của 02 chương trình với tổng số tiền là 26.000.000 đồng.

Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, hộ ông Bùi Văn L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (kể cả vốn gốc và tiền lãi) theo thỏa thuận. Tính đến nay hộ ông Bùi Văn L không thực hiện trả nợ gốc, đã trả lãi là 3.003.600 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 28.358.995 đồng, trong đó: vốn gốc là 26.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 23/6/2020 là 2.358.995 đồng. Mặc dù về phía Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương, Hội đoàn thể vận động gia đình thực hiện nghĩa vụ để thu hồi nợ về cho Nhà nước nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Bùi Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh V có trách nhiệm hoàn trả tổng số tiền là 28.415.000 đồng (vốn gốc là 26.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 18/12/2020 là: 2.415.000 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận ký kết.

* Đối với bị đơn là ông Bùi Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Thanh V: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, các đương sự không tham gia tố tụng, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và yêu cầu của các đương sự.

Tại phiên tòa, phía đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa như sau:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vân cùng trả số tiền vốn và lãi cho Ngân hàng. Đồng thời tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi các bên đã thỏa thuận ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên tòa sơ thẩm, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn L và người có liên quan Vân vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan V theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan V.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan V phải trả tiền vốn và lãi là 28.415.000 đồng (trong đó vốn gốc là 26.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 18/12/2020 là 2.415.000 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận ký kết.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Việc vay tiền của ông L tại Ngân hàng có xảy ra trên thực tế thể hiện tại các giấy đề nghị vay vốn, giấy ủy quyền và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mà ông L đã ký tên, cụ thể như sau:

- Ngày 18/5/2011 ông L có ký tên và Ngân hàng đã phê duyệt vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở để vay tiền của Phòng giao dịch Ngân chính C huyện K, tỉnh Sóc Trăng số tiền 8.000.000 đồng, đến ngày 20/5/2011 ông L có ký nhận số tiền vay nêu trên.

- Ngày 11/10/2017 ông L ký tên vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của chương trình cho vay hộ nghèo để vay của Phòng giao dịch Ngân chính C huyện K, tỉnh Sóc Trăng số tiền 18.000.000 đồng, đến ngày 12/10/2017 ông L có ký nhận số tiền vay nêu trên.

Tổng cộng ông L vay tiền vốn hai lần là 26.000.000 đồng.

Sau khi vay, ông L và bà V chỉ trả được 2.369.600 đồng chưa trả vốn, chỉ trả tiền lãi được 3.003.600 đồng. Do ông L và bà V vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi nên Ngân hàng khởi kiện để thu hồi vốn và lãi. Theo Bảng kê nợ gốc lãi do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án được lưu trong hồ sơ vụ án, thì tính đến hết ngày 18/12/2020, ông L và bà V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi là 28.415.000 đồng (trong đó vốn gốc là 26.000.000 đồng, tiền lãi tính 2.415.000 đồng).

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Do ông L và bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông L và bà V phải thanh toán tổng số tiền vốn, lãi là 28.415.000 đồng (trong đó vốn gốc là 26.000.000 đồng, tiền lãi tính 2.415.000 đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Án phí sơ thẩm:*

Bị đơn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan V cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: 28.415.000đ x 5% = 1.420.750 đồng.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận như những căn cứ và phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 103, Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 12, Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017 của Văn phòng Quốc hội.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C Việt Nam.

1. Buộc bị đơn Bùi Văn Liềm và vợ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh V phải trả cho nguyên đơn là Ngân hàng C do Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh Sóc Trăng đại diện nhận, số tiền còn nợ tính đến ngày 18/12/2020 là 28.415.000 (*hai mươi tám triệu, bốn trăm mười lăm nghìn*) đồng, trong đó tiền vay vốn là 26.000.000 (*hai mươi sáu triệu*) đồng, tiền lãi là 2.415.000 (*hai triệu, bốn trăm mười lăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày 19 /12/2020, ông L và bà V còn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn là Ngân hàng C do Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh Sóc Trăng đại diện nhận, số tiền lãi trên số tiền vốn vay theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận ký kết.

2. Án phí sơ thẩm: Ông L và bà V phải chịu 1.420.750 (*một triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, bảy trăm năm mươi*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3 Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với ông L và bà V thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày ông L và bà V nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Tô Thị Bích Duyên

